TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T. Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Xóm 06, xã P, huyện H, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1989. Địa chỉ: Xóm 06, xã P, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; khoảng 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày

25/10/2006; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/5/2010, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 18/10/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn. Anh T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 001448 ngày 01/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh H, nay được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã P;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Trọng Hùng